

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23/11/2017
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham dự phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1984 (có mặt); địa chỉ: Số nhà 24, tổ 05, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1986 (vắng mặt); địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN THẤY:

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/9/2017 và trong quá trình cung cấp chứng cứ chị B (nguyên đơn) trình bày: Chị và anh G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2015 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn tạo lập kinh tế gia đình nên thường xuyên gây gổ nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 7/2015 cho đến nay. Năm 2015 chị làm đơn xin ly hôn nhưng Tòa án nhân dân Huyện D không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị đối với anh G. Hai năm qua vợ chồng cũng không đoàn tụ được, nay chị xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh G.

Quá trình giải quyết anh G (bị đơn) thừa nhận: Lời trình bày của chị B về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, ly thân là đúng, còn mâu thuẫn là do anh làm ăn (mua bán mì) bị thua lỗ và vợ không muốn về xã B ở, chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác, anh vẫn còn thương vợ con nên xin được đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình giải quyết chị B, anh G thống nhất có 01 cháu tên: Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 24/7/2015, anh chị thỏa thuận: chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, anh G không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết chị B, anh G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh có ý kiến về phần tố tụng như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm Phán chấp hành đúng quy định của pháp luật; hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Không có vi phạm về tố tụng.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bích, ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh G đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do vậy căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Tại phiên tòa, chị B giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và xin được nuôi con tên Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 24/7/2015, không yêu cầu anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết anh G cho rằng còn thương vợ nên xin được đoàn tụ.

[3] Xét thấy chị B và anh G chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết và Tại tòa hôm nay chị B xác nhận chị và anh G bất đồng quan điểm trong việc làm ăn và sống ly thân từ năm 2015. Ngày 10/11/2015, Tòa án nhân dân Huyện D đã xét xử bằng bản án số 60/2015/HNGĐ-ST không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, từ đó cho đến nay hai bên có gặp nhau nhưng không đưa ra được giải pháp đoàn tụ. Xét hôn nhân của anh G và chị B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh G.

[4] Về con chung: Ghi nhận anh G, chị B thỏa thuận chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 24/7/2015, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết chị B, anh G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc B đối với anh Nguyễn Văn G.

Chị Lê Thị Ngọc B, anh Nguyễn Văn G không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận chị B, anh G thỏa thuận: Chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên: Nguyễn Thị Bích Tr, sinh ngày 24/7/2015, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị B, anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị B chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí mà chị đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0015680 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Chị B được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh G vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- THA Huyện D,
- Lưu án, lưu hồ sơ,
- Các đương sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy